TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2025/HS-ST
Ngày: 02 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Điệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Văn Tốt - Là cán bộ nghỉ hưu;

Bà Nguyễn Thị Thuần - Là giáo viên nghỉ hưu.

Thư ký phiên tòa*:* Đỗ Phú Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:* Ông Cao Hoàng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 23 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trịnh Trường T; sinh ngày 04 tháng 6 năm 2004 tại: Tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Phương N và bà Phạm Thị Lan H; chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2024 đến nay.

(Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: Em Nguyễn Chí B, sinh ngày 04/10/2007; Địa chỉ cư trú: 776/11/24, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người đại diện hợp pháp của em Nguyễn Chí B: Ông Nguyễn Văn X, sinh năm 1981 và bà B1 Võ Thị Thu T1, sinh năm 1982 (Là cha, mẹ ruột của bị hại); cùng cư trú tại địa chỉ: 7, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Hoàng Đức T2, sinh năm 1991; Địa chỉ cư trú: Ấp B, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Ông Nguyễn Phi H1, sinh năm 1988; Địa chỉ cư trú: 3, Quốc Lộ A, Khu phố E, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Anh Phạm Tuấn L, sinh ngày 25/02/2006; Địa chỉ cư trú: Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2024, Trịnh Trường T làm nghề điện lạnh chuyên lắp đặt, sửa chữa máy lạnh và thuê em Nguyễn Chí B làm cùng với giá tiền công 250.000 đồng/ngày. Đến khoảng tháng 8/2024, T ngưng làm nghề điện lạnh do không có khách hàng và một số khách hàng không thanh toán tiền nên T còn nợ B tiền công. Trong thời gian làm cùng, T biết B có 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59F1-542.75 nên nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu xài.

Khoảng 15 giờ ngày 01/10/2024, thông qua ứng dụng zalo, T nhắn tin rủ B đi đòi tiền công của khách hàng tên "Nghi" là người mà T và B đã lắp đặt máy lạnh nhưng chưa trả thì B đồng ý. B tin tưởng và hẹn gặp tại quán nước giải khát dưới chân cầu vượt N thuộc phường T, Quận A. Sau đó, T đón xe khách từ khu vực huyện C, tỉnh Đồng Nai đến quán N1 để gặp B. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T đưa ra thông tin gian dối nói với B là "cho anh mượn xe để đi chuyển tiền rồi anh quay lại", B tin tưởng giao xe mô tô biển số 59F1-542.75 cho T. T đã điều khiển xe mô tô về gửi tại nhà Phạm Tuấn L, địa chỉ Ấp L, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Tại đây, T nói với L về nguồn gốc xe mua ở S và bị mất giấy tờ nên nhờ L bán xe mô tô trên với giá 3.500.000 đồng thì L đồng ý cho gửi xe, bán xe giúp.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, T đăng thông tin trên mạng xã hội và bán xe mô tô biển số 59F1-542.75 cho Hoàng Đức T2 với giá 3.300.000 đồng. T cung cấp cho T2 địa chỉ nhà L để đến kiểm tra và mua xe. Sau đó, T gặp L lấy tiền và đưa cho L 100.000 đồng để uống nước, số tiền còn lại 3.200.000 đồng Trinh đã tiêu xài hết.

Sau khi bị lừa đảo chiếm đoạt tài sản, em Nguyễn Chí B đến Công an phường T, Quận A trình báo. Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã đưa Trịnh Trường T, Phạm Tuấn L, Hoàng Đức T2 về làm việc. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Trịnh Trường T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ Cơ quan điều tra thu thập được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 279/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Ủy ban nhân dân Q1 kết luận: 01 (một) xe

mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển số 59F1-542.75, số máy HC09E6535435, số khung 09076Y535379 trị giá 5.500.000 đồng.

* Vật chứng vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển số 59F1-542.75, số máy: HC09E6535435, số khung: 09076Y535379 (do Hoàng Đức T2 tự nguyện giao nộp). Qua xác minh, do ông Nguyễn Phi H1 đứng tên đăng ký. Ông H1 khai mua chiếc xe trên từ năm 2019 và cho bị hại Nguyễn Chí B mượn để đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã xác minh làm rõ và ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số Imei: 35331507374182 (là điện thoại của Trịnh Trường T dùng để liên lạc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản). Vật chứng nêu trên được tạm giữ theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1358/LNK-ĐCSHS ngày 09/10/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q.

* Đồ vật tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8T 5G, số I 1: 865858062823732, số Imei 2: 865858062823724 (tạm thu giữ của Hoàng Đức T2). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã xác minh làm rõ và ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu sử dụng Hoàng Đức T2.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Chí B và người đại diện ông Nguyễn Văn X là cha bị hại không yêu cầu bị cáo Trịnh Trường T bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Đức T2 và Nguyễn Phi H1 không yêu cầu bị cáo Trịnh Trường T bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS, ngày 23/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 đã truy tố Trịnh Trường T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 sau khi luận tội đã giữ nguyên quyết định truy tố đối với Trịnh Trường T về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được áp dụng các tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Trường T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", xử phạt bị cáo Trịnh Trường T từ 09 tháng (chín tháng) đến 12 tháng (mười hai tháng) tù.

Bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo không bào chữa hay tranh luận gì với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã biết lỗi, rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng tại phiên tòa: Em Nguyễn Chí B là bị hại và người đại diện là ông Nguyễn Văn X là cha bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn không yêu cầu người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Ông Hoàng Đức T2, ông Nguyễn Phi H1 và anh Phạm Tuấn L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Quá trình điều tra, bị hại và các đương sự trên có lời khai đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác. Việc vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về tội danh và hình phạt:

[3.1] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Trường T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại tại cơ quan điều tra, hình ảnh nhận dạng, bản ảnh, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trịnh Trường T và Nguyễn Chí B làm chung nghề sửa chữa, lắp đặt máy lạnh. Do có ý định chiếm đoạt xe mô tô của em B đang sử dụng nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 01/10/2024, tại dưới chân cầu vượt N, thuộc phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Trịnh Trường T đã dùng thủ đoạn gian dối để em Nguyễn Chí B tin là thật giao cho T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 59F1-542.75 và sau đó T đã chiếm đoạt. Giá trị tài sản mà T chiếm đoạt của em B theo kết luận định giá tài sản số 279/KL-HĐĐGTS ngày 08/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận A có giá trị là: trị giá 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi trên của Trịnh Trường T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trịnh Trường T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường

hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để bị hại tin mà giao tài sản cho bị cáo nhằm thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Tội phạm do bị cáo thực hiện đã xâm phạm quyền quản lý tài sản hợp pháp của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Về nhận thức, bị cáo hoàn toàn biết hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung

[3.5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét bị cáo không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu đỏ đen bạc, biển số 59F1-542.75, số máy: HC09E6535435, số khung: 09076Y535379. Qua xác minh, do ông Nguyễn Phi H1 đứng tên đăng ký. Ông H1 khai mua chiếc xe trên từ năm 2019 và cho bị hại Nguyễn Chí B mượn để đi lại. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã xác minh làm rõ và ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu sử dụng là đúng quy định.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số Imei: 35331507374182, đây là điện thoại của Trịnh Trường T dùng để liên lạc thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với đồ vật tạm giữ là 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Reno 8T 5G, số I 1: 865858062823732, số Imei 2: 865858062823724 tạm thu giữ của Hoàng Đức T2. Đây là điện thoại mà Hoàng Đức T2 sử dụng để liên lạc mua xe mô tô trên, nhưng do T2 không biết xe mô tô mình mua có nguồn gốc do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trả cho chủ sở hữu sử dụng Hoàng Đức T2 là có cơ sở.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Chí B và người đại diện ông Nguyễn Văn X là cha bị hại không yêu cầu bị cáo Trịnh Trường T bồi thường. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Hoàng Đức T2 và Nguyễn Phi H1 cũng không yêu cầu Trịnh Trường T bồi thường nên không xem xét trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[6] Những vấn đề khác: Đối với Phạm Tuấn L là người cho T gửi và bán giúp xe mô tô biển số 59F1-542.75, Hoàng Đức T2 là người mua xe mô tô nêu trên. Cả

Phạm Tuấn L và Hoàng Đức T2 đều không biết tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q không đề nghị xử lý là có căn cứ.

[7] Từ những phân tích trên, xét lời luận tội của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 46, Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 292; khoản 1, khoản 3 Điều 329, Điều 331, Điều 332, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Trường T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Trường T 09 tháng (chín tháng) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/10/2024.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trịnh Trường T theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử với thời hạn 45 ngày để bảo đảm thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo Trịnh Trường T.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, số I: 35331507374182.

(Chi tiết vật chứng theo Lệnh nhập kho vật chứng số 1358/LNK-ĐCSHS ngày 09/10/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Q).

4. Về án phí: Bị cáo Trịnh Trường T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại và đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THA Dân sự Quận 12;
- Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Điệp

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Điệp